



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyễn Hình Hue
Last Middle First

Current Address: 230/14 D/1 Cách Mạng Tháng 8 P.13. Tân Bình TP HCM.

Date of Birth: 4/19/40 Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) Capt.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/22/75 To 12/19/80
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Hoàng Mạnh Sáng
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

ASSOCIATION OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONER'S FAMILY

(HỘ / TÙ NHÂN CÁI TẠO VIỆT NAM)

VIETNAMESE POLITICAL PRISONER'S DATA (OUT OF CAMP)

(PHIẾU DỮ KIẾN DÀNH CHO TÙ NHÂN CÁI TẠO VIỆT NAM ĐÃ ĐƯỢC THA)

1. FULL NAME OF INFORMATION PROVIDER : HOANG MANH SANG
2. NATURALIZATION CERTIFICATE/PERMANENT RESIDENT ALIEN// US CITIZEN
3. PRESENT ADDRESS :
4. RELATIONSHIP : COUSIN
5. FULL NAME OF EX POLITICAL PRISONER : NGUYEN MINH KUE
6. DATE & PLACE OF BIRTH : 19 APRIL 1940 . GIA DINH/SAIGON.
7. POSITION/RANK (BEFORE APRIL 1975) :
RANK : CAPTAIN (Officer of RVNAF) . SERIAL NUMBER : 60/128708
8. LAST POSITION/UNIT OF SERVICE : INSPECTION OFFICER , SECTION CHIEF.
MILITARY SECURITY SERVICE (MSS)
31st TACTICAL AREA / MSS
9. MONTH/DATE/YEAR ARRESTED : JUNE 23 1975
10. MONTH/DATE/YEAR OUT OF CAMP : DECEMBER 19 1980
(TIME WAS SPENT IN REEDUCATION , 5 YEARS , 6 MONTHS ,
11. PRESENT MAILING ADDRESS OF EX POLITICAL PRISONER IN VIETNAM :
230/14 D / - I ĐƯỜNG CÁCH MẠNG THÁNG 8 . PHƯỜNG 13 . QUẬN TÂN BÌNH.
HO CHI MINH CITY . VIETNAM .
12. LIST FULL NAME / DOB & POB OF EX POLITICAL PRISONER'S IMMEDIATE

FAMILY & MOTHER FATHER :

FATHER : NGUYEN VAN NGOT (DEAD)

MOTHER : LE THI THANH (DEAD)

NAME IN FULL

DATE OF BIRTH

PLACE OF BIRTH

(WIFE)	NGUYEN THI BICH LIEN	24 JUNE 1946	. THANG NHI/VUNG TAU
(DAUGHTER)	NGUYEN PHUONG THAO	4 OCTOBER 1968	. SAIGON (UNMARRIED)
(DAUGHTER)	NGUYEN PHUONG LOAN	30 NOVEMBER 1969	. SAIGON (UNMARRIED)
(SON)	NGUYEN DUOC HOA	24 DECEMBER 1975	. SAIGON (UNMARRIED)

13. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY RE-UNIFICATION ?
IF YOU HAVE

2// ODP/BANGKOK IV : DA GÓI HỒ SƠ CHO ODP/BANGKOK/THAILAND

NGAY 20 THÁNG 7, NĂM 1988 .

DANG CHỜ KẾT QUẢ CỬ XÉT.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ :

NHỜ SỰ GIÚP ĐỠ VÀ HƯỚNG DẪN.

NƠI NHẬN :

SIGNATURE OF PROVIDER

BÀ KHUOC LINH THO

HOANG MANH SANG

P.O. BOX 5435 . ARLINGTON VA 22205-0635

U.S.A.

Mã số 001-QLTC, ban
 hành theo công văn số
 2585 ngày 21 tháng 11
 năm 1972.

0 0 0 1 7 7 1 6 0 3 1 2

GIẤY RA TRAI

Thi hành án văn, quyết định thi số 72 ngày 9 tháng 12 năm 1980

80-4181

Nay cấp giấy tha cho anh, chỉ có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Nguyễn Minh Huệ

Họ, tên thường gọi

Ho, tên bí danh...

Sinh ngày tháng năm 1940

Not sign

Gie dink, Hai van

Nơi đang kể nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt.

230/140 Đường cách mạng tháng 8, P13, Tân bình, TP Hồ Chí /M

Cán tại Đại ủy trưởng chi an ninh quân đội

Biển ngày.

As plant

STON

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

What have you been doing to get the case closed?

Đã bị tăng ka _____ lần, cộng thành _____ năm.

Đã được giảm án lần, cộng thành tháng

Nay về cư trú tại: 230/140 Đường CM-8, Phường 15, Tân Bình, TP

Nhận xét quá trình cải tạo

18 Ch. 11b

Đã xáo dịch được tội lỗi an tâm sai tạo tin tưởng vào đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước. Lao động, học tập, có nhiều cố gắng đảm bảo ngày công hàng tháng và số khoản trên giao. Mọi qui chế hình chưa có sai phạm gì đáng kể. Đấu tranh phê bình đồng phục chưa mạnh dạn, hàng năm xếp loại sai tạo khá.

Lam tay ngón trỏ phải

Họ, tên chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 19 tháng 12 năm 1978

Ca: Nguyễn Minh Huệ

Đang bán số 2440

Lap 101-614 010

Nguyễn Minh Huệ . Thiệu Văn Thán Ngọc Sơn

1/2 Lãm thì
 Phó giám thị
 (Seal: HAN CHA)

CONTROL

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form 0/10/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: 243959

VEWL#: _____

I-171: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA #: X

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN MINH HUE
Last Middle First

Current Address: 230/14⁰ Cach mang Thg'8 - P13 - Tan Binh - HCM/city

Date of Birth: 1940 Place of Birth: Gia Dinh

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-23-1975 To 12-19-1980
Years: 05 Months: 06 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

NGƯỜI GỎI : NGUYỄN MINH HUÊ
230/14 D CÁCH MẠNG THÁNG 8
F.13 , QUẬN TÂN BÌNH . HỒ CHÍ MINH CITY. VIỆT NAM .
NGƯỜI NHẬN : BÀ KHUÊ MINH THỎ
HỘI TRƯỞNG HỘI TỰ NHÂN CẢI TẠO VIỆT NAM
P.O.BOX 5435 . ARLINGTON , VA 2205-0635. USA .

NGÀY 12 THÁNG 12 NĂM 1990.

KÍNH THƯA BÀ ;

CHÚNG TÔI VUI MỪNG KHI BIẾT ĐƯỢC ĐỊA CHỈ CỦA BÀ VÀ VIẾT THƯ NÀY ĐẾN BÀ . CHÚNG TÔI LO LẮNG KHÔNG BIẾT THƯ NÀY CÓ ĐẾN TẬN TAY BÀ ? CHÚNG TÔI MONG NHẬN ĐƯỢC HỒI ÂM . ĐÓ LÀ NIỀM VUI VÀ SỰ HY VỌNG CỦA GIA ĐÌNH CHÚNG TÔI .

KÈM THEO THƯ NÀY ; CHÚNG TÔI XIN GỎI ĐẾN LÀ

- 5 BẢN SAO GIẤY XUẤT CẢNH
- 1 GIẤY RA TRẠI
- 1 GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÃ CÓ SỐ IV CỦA VĂN PHÒNG ODP/BANGKOK/THAILAND

(IV : 263959 (5))

<u>HỌ VÀ TÊN</u>	<u>NĂM SANH</u>	<u>GIẤY XUẤT CẢNH SỐ</u>
1/ NGUYỄN MINH HUÊ	1940	PT 35187 /90 DC I
2/ NGUYỄN THI BÍCH LIÊN	1946	PT 35189 /90 DC I
3/ NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	1968	PT 35191 /90 DC I
4/ NGUYỄN PHƯƠNG LOAN	1969	PT 35193 / 90 DC I
5/ NGUYỄN ĐỨC HOÀ	1975	PT 35195 / 90 DC I

CẤP TẠI HÀ NỘI, NGÀY 16 THÁNG 7 NĂM 1990.

KÍNH NHỚ BÀ GIÚP ĐỠ VÀ LIÊN LẠC VỚI GIỚI CHỨC CÓ THẨM QUYỀN ĐỂ GIA ĐÌNH CHÚNG TÔI SỐ ĐƯỢC PHÒNG VẤN VÀ LÊN DANH SÁCH CHUYẾN BAY ĐỂ RỜI VIỆT NAM THEO CHƯƠNG TRÌNH RA ĐI CÓ TRẬT TỰ (ODP).

Mặc dù ở xa xôi , TẤT CẢ ANH EM CHÚNG TÔI ĐƯỢC BIẾT BÀ RẤT LƯU TÂM ĐẾN SỐ PHẬN GIA ĐÌNH NHỮNG NGƯỜI NHƯ TRƯỞNG HỌP ANH EM CHÚNG TÔI .

CUỐI THƯ XIN KÍNH CHÚC BÀ VÀ GIA QUYỀN ĐƯỢC DỐI DÀO SỨC KHỎE VÀ TRẦN ĐẦY ƠN PHƯỚC .

TRÂN TRỌNG KÍNH CHÀO BÀ .

KÍNH THƯ :

NGUYỄN MINH HUÊ

230/14 D CÁCH MẠNG THÁNG 8
F.13 ; QUẬN TÂN BÌNH
HỒ CHÍ MINH CITY. VIỆT NAM .

BỘ NỘI VỤ
Trại CT Tân lập

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số G01-QUỐC. H
Hành theo công văn số
2-57 ngày 21 tháng 11
năm 1972

Số 491 GRT

Số HS/LD

0 0 0 1 7 7 1 6 0 3 1 2 1

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 963-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định theo số 72 ngày 9 tháng 12 năm 1980

của

BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Nguyễn Minh Huệ

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bị danh

Sinh ngày tháng năm

1970

Nơi sinh

Gia đình, Sài Gòn

Nơi công tác nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

230/14D Đường cách mạng tháng 8, P13, Tân bình, TP Hồ Chí Minh

Cơ sở tại

Đại úy trưởng chi an ninh quân đội

Việc bắt ngày

24-6-75

AN PHẠM

TRƯT

Theo quyết định của văn số

tháng năm

của

Chức vụ

Đã bị tước án

lần, cộng thành

năm

Đã được giảm án

Đo, cho, thành

tháng

Nay về cư trú tại

230/14D Đường CM-8, Phường 13, Tân bình, TP

Nhận xét quá trình cải tạo

Hồ Chí Minh

Đã xác định được tội lỗi an tâm cải tạo tin tưởng vào
đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước. Lao động, học tập,
có nhiều cố gắng đảm bảo ngày công hàng tháng và mức khoán
trên giao. Nội qui chấp hành chưa có sai phạm gì đáng kể.
Đều trọng, phê bình đồng phạm chưa mạnh dạn, Đảng nắm xếp loại
cải tạo khá.

Lưu tay ngón trái phải

Họ, tên chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 19 tháng 1 năm 1980

K/Tham thị
Phó Giám thị

Có: Nguyễn Minh Huệ

Đánh dấu số 2490

Lưu tại: Gia đình

Nguyễn Minh Huệ. Thiếu tá: Phạm Ngọc Sơn

Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

Reference: IV

We have received your application and have opened a file for you. Your file (IV) number is listed above. Please mark this number on all documents and correspondence you send to us.

The following is a list of documents which are needed to complete our file. Before your case can be considered further, we must have these documents.

Family Documents

- A copy of your birth certificate and the birth certificates of each member of your family.
- A copy of your marriage certificate (if there was a previous marriage we will also need, as appropriate, a death certificate or divorce decree to show the marriage was legally terminated).
- A copy of each person's Vietnamese ID card.
- A photo of each person.

r
e
n

Employment Documents

- Photocopies of papers that show you worked for the U.S. Government or a U.S. organization. Papers that show you worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese Government or serving in the Vietnamese Military before April 30, 1975. Papers that show you went to school or had training in the U.S. or in another country under U.S. sponsorship.

These papers could be personnel actions, payroll slips, certificates, diplomas, ID cards, travel orders, and the like. Also send the names of American supervisors or advisors, as well as copies of any letters you may have received from them.

- If you or a member of your family had been in re-education, send a copy of the release certificate.
- If you have a close relative in the United States or in another country send us the name and address of that relative, and tell us how the person is related to you.

NOTE: Your legal spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you to the United States.

You should collect these documents and send them to us. If you have already submitted some of these documents, you may wish to forward copies of them again to ensure that the copies will be included in our file.

In addition to submitting the required documentation, you should apply for Exit Permits. We must stress the fact that even when our file is complete, it is still the decision of the Vietnamese authorities whether or not you will be permitted to depart. This office has no influence over decisions by the Vietnamese authorities regarding the issuance of Exit Permits. Therefore, all efforts to obtain Exit Permits must be made by you.

Please inform us of any change of address or telephone number, for either you or your relatives in the U.S., and always write the IV number (five or six digits) on your letter.

This letter is not being sent to you because we have already reviewed our file for you, but rather to inform you that we have established a case file and to tell you the IV file number. After you have submitted all the required documentation, we will then be able to complete our file. If any other information or documents are needed, we will contact you when we review the file. Please do not write to us unless it is to report a change of address, or to tell us you have obtained Exit Permits; in that case, send us the Exit Permit numbers.

Orderly Departure Program
127 Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

ROY I THOMPSON
Secretary



STATE OF WASHINGTON
DEPARTMENT OF SOCIAL AND HEALTH SERVICES

October 2, 1990

Nguyen Minh Hue
230/14D, Cach Mang Thang Tam
P.13, Quan Tan Binh
T.P. Ho Chi Minh
Vietnam

Dear Mr. Nguyen Minh Hue:

This letter is to inform you that our office has received your request for sponsorship. Your case is being handled by the following refugee resettlement Voluntary Agency in Washington State:

Lutheran Family Services of
Oregon & Washington
4130 University Way, N.E
Seattle, Washington 98105

If you are interviewed by the Joint Voluntary Agency you should inform them that you would like to be resettled in Washington State.

If you have any questions, you may write to us or contact the voluntary agency directly.

Sincerely,

A handwritten signature in dark ink, appearing to read 'Thuy Vu', with a long horizontal flourish extending to the right.

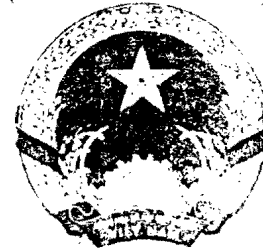
Thuy Vu, Ph. D., Director
Division of Refugee Assistance
Mailstop OB-31B
Olympia, Washington 98504

cc: LIRS/SEA
Khuc Minh Tho
File

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
cơ quan trách nhiệm của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại dễ dàng và được
một sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
competent authorities of Vietnam and
other countries to allow this passport
holder to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.*



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 35187/90ĐC₁

Họ và tên

NGUYỄN MINH HUỆ

Ngày sinh

1940

Nơi sinh

Xã Lộ Chi Minh

Nơi ở

Xã Lộ Chi Minh

Quê nghiệp

Chữ ký

Đặc biệt khác



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

when my passport is valid up to

16 - 7 - 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 16 tháng 7 năm 1990
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ KIỂM NHẬP CÁN

Trưởng phòng
Đ. Thanh
K. Văn Thành

TRẺ EM ĐI CÙNG NGƯỜI MANG HỘ CHỈ
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

2

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

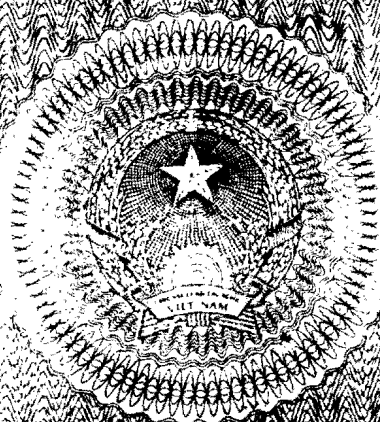
3

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

8
BICHU — REMARKS



9
THI THUC — VISAS

THI THUC XUẤT CẢNH

Số 35187 XC

Cấp cho ông Nguyễn Minh Huệ

Công với việc đi em

Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Qua cửa khẩu Bà Nà Sơn Nhì

Tiến hành ngày 16-01-1990

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 1990

CHỖ QUAN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

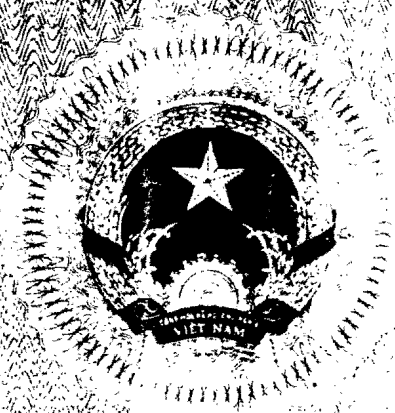


Trưởng phòng
Trần Thành

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại để đăng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 35195/90ĐC₁

Tên Full name
NGUYỄN ĐỨC HOÀ

Ngày sinh Date of birth
11/7/51

Nơi sinh Place of birth
Tp. Hồ Chí Minh

Quê ở Domicile
Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation
/

Cao cao Height
/

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs
/



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

[Handwritten signature]

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

16-7-1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

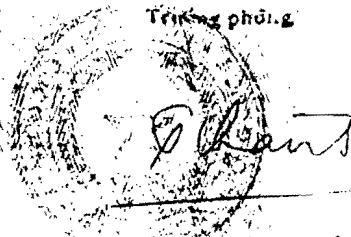
Cấp tại Hà Nội ngày 16 tháng 7 năm 1990

Issued at

on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

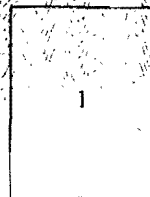
Trưởng phòng



Trần Văn Bình

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

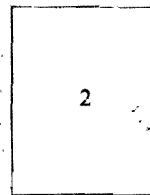


1

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

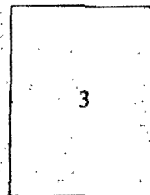


2

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



3

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 35195

Cơ sở anh Nguyễn Văn

Cơ sở trẻ em

Đã HỢP CHỨNG Q. 10

Cơ sở Đàn & 10

Trên ngày 16-11

hở Nội, ngày 16 tháng 11

CỤC QUẢN LÝ XÃ HỘI

Trưởng phòng

Đinh Văn

Đinh Văn

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 35189/90ĐC

Họ và tên Full name

NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN

Ngày sinh Date of birth

1946

Nơi sinh Place of birth

Vũng Tàu Côn Đảo

Domicile

ph. 33 Chi Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu

Photo and signature of the passport bearer

Handwritten signature of the passport bearer, written in dark ink over a horizontal line.

gia hạn đến ngày
This passport is valid up to

16 - 7 - 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
The passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 1990
Issued at

CỤC QUẢN LÝ HỘ CHIẾU VÀ VISA

Trần Thanh

Trần Thanh

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên Full name

Ngày sinh Day of birth

Nơi sinh Place of birth

2

Họ và tên Full name

Ngày sinh Day of birth

Nơi sinh Place of birth

3

Họ và tên Full name

Ngày sinh Day of birth

Nơi sinh Place of birth

BÌ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 35189-XC

Cấp cho Đoàn Nguyễn Thị Bích LiênCấp với ĐoànĐến nước HÀNG CHUNG QUỐC HOKUQuá cảnh không Đoàn Sơn ThấtTrước ngày 16-04-1991

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Trần Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại dễ dàng và được
tất cả mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.*



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº **PT 35191/90ĐC,**

Họ và tên

YÊN PHƯƠNG THẢO

Ngày sinh

1/6/8

Quê quán

Xã Chi Minh

Chỗ ở

Xã Chi Minh

Nghề nghiệp

Chiều cao

Height

Vết sẹo đặc biệt khác

Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Yên Phương Thảo

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

16-7-1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to



Cấp tại Hà Nội ngày 12 tháng 1 năm 1990
Issued at Hanoi on 12/01/1990

ĐẠI QUẢN LÝ VÀ NHẬP TÂN

ĐẠI QUẢN LÝ VÀ NHẬP TÂN

ĐẠI QUẢN LÝ VÀ NHẬP TÂN

ĐẠI QUẢN LÝ VÀ NHẬP TÂN

ĐẠI QUẢN LÝ VÀ NHẬP TÂN

ĐẠI QUẢN LÝ VÀ NHẬP TÂN

ĐẠI QUẢN LÝ VÀ NHẬP TÂN

ĐẠI QUẢN LÝ VÀ NHẬP TÂN

ĐẠI QUẢN LÝ VÀ NHẬP TÂN

ĐẠI QUẢN LÝ VÀ NHẬP TÂN

ĐẠI QUẢN LÝ VÀ NHẬP TÂN

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

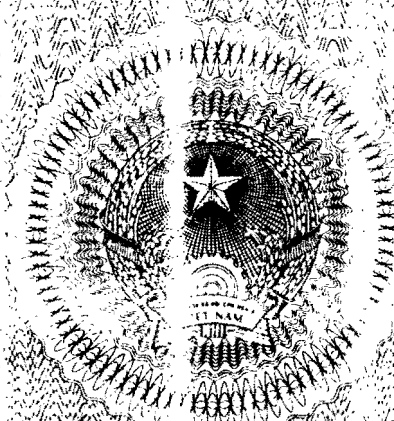
Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

3

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

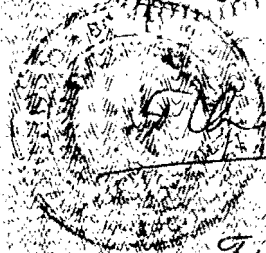


THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 35191 XCCấp chủ chủ Nguyễn Trường BínhCấp trợ emĐến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA XÃQua cửa khẩu Bến Sơn NhứtTrước ngày 16-01-1991Hải hội 16 tháng 1 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại dễ dàng và được
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.*



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 35193/90ĐC

Full name

YẾN PHƯƠNG LOAN

Date of birth

1969

Place of birth

Hồ Chí Minh

Occupation

Hồ Chí Minh

Occupation

Height

Other particular signs

Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Handwritten signature of the passport bearer, appearing to be "Phuong Loan", written in dark ink over a light background.

Đã có giá trị đến ngày

is valid up to

16/7-1995

Người này được phép đi đến

is allowed to travel to

CẢ CÁC QUỐC

ALL COUNTRIES

Đã làm ngày 16 tháng 7 năm 1990

on

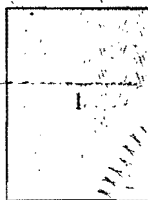
QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Đỗ Văn

Trần Thanh

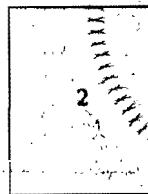
TRẺ EM CÙNG ĐI MỘT NGƯỜI MANG HỒ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

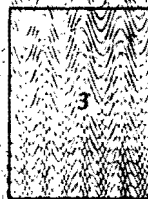
Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

9

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 35193 XC

Cấp cho Chị Nguyễn Phương Loan

Công việc / trẻ em

Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HÒA KỲ

Qua cửa khẩu Bến Sơn Nhứt

Trước ngày 16 - 01 - 1991

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 1990

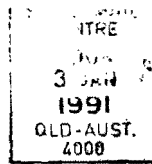
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Thành

AIR MAIL



JAN 7 1991

To: Bà khuê - Minh Thô
Hội Trưởng Hội Từ Nhân Cai Tay,
Việt-Nam.
Po. Box 5435 ARLINGTON
VA. 2205 - 0635

USA

From: Nguyễn - Mins - HUỆ.
230/14 D Calhoun Thang 8
F. 13. Quận Tân-Binh
Hố-chi-Mins City.
VIETNAM.